TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/DS-ST
Ngày: 12-7-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Ẩn

2. Bà Nguyễn Thị Mến

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân nhân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Thúy – *Kiểm sát viên*

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023, về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1985 "vắng mặt"

Địa chỉ cư trú: ấp O, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Trần Văn M, sinh năm 1965 "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: số Q, ấp M, xã A, huyện G, tỉnh Tiền Giang (văn bản ủy quyền ngày 28/6/2022).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Văn L, sinh năm 1976, "vắng mặt".

2.2. Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1976"vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp Ư, xã V, huyện X, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 12 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày: Do ông Trần Văn L là cậu ruột, ông L cần vốn làm ăn nên ngày 11/3/2021 anh có cho ông Trần Văn L và bà Huỳnh Thị K mượn (vay không lãi suất) 200.000.000đồng. Thời hạn vay là 01 tháng trả. Ông L và bà K có làm tờ cam kết cho ông. Nhưng đến hạn ông L, bà K không trả tiền cho ông, làm ảnh hưởng đến L ích của anh nên anh làm đơn khởi kiện yêu cầu ông L, bà K trả số tiền vốn 200.000.000đồngvà yêu cầu lãi suất từ ngày vay đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm theo lãi suất 0,83%/tháng.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của anh T, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng phía bị đơn ông L, bà K không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, nguyên đơn có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử cũng như nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với ông L, bà K vắng mặt là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 16, 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, Điều 147 của Bộ luật; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Văn L và bà Huỳnh Thị K có nghĩa vụ cùng trả số tiền vốn 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng và lãi 44.820.000đồng (bốn mươi bốn triệu M trăm hai mươi ngàn đồng). Tổng cộng 244.820.000đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu M trăm hai mươi ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: buộc ông L, bà K nộp 2.241.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Minh T khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn L và bà Huỳnh Thị K, địa chỉ cư trú: ấp V, xã K, huyện X, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long trả tiền vay. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Về người tham gia tố tụng: Bị đơn ông Trần Văn L và bà Huỳnh Thị K được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Nguyên đơn có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn cho rằng: Ngày 11/3/2021 anh có cho ông Trần Văn L và bà Huỳnh Thị K mượn 200.000.000đồng. Thời hạn mượn là 01 tháng trả. Ông L và bà K có làm tờ cam kết cho anh. Nhưng đến hạn ông L, bà K không trả nên anh làm đơn khởi kiện yêu cầu ông L, bà K trả số tiền vốn 200.000.000đồng từ ngày vay đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm theo lãi suất 0,83%/tháng là có căn cứ chấp nhận đối vốn phần vốn vay và một phần lãi. Bởi, việc vay ông L và bà K có làm giấy cam kết trả nợ, thể hiện số tiền vay và ngày trả. Sau khi vay ông L, bà K không trả nên nguyên đơn khởi kiện, việc khởi kiện được Tòa án tống đạt nội dung việc kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến gì nên sự viện vay vốn là có xảy ra nên ông L, bà K có nghĩa vụ trả nợ vay cho anh T là phù hợp với Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

Đối với yêu cầu trả lãi của anh T yêu cầu lãi từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất 0,83%/tháng là có phần chưa có căn cứ. Bởi theo giấy cam kết trả nợ thì ông L, bà K vay tiền không có lãi với thời hạn vay là 01 tháng. Sau thời hạn 01 tháng ông L, bà K không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Do đó ông L, bà K phải có nghĩa vụ trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 268 của Bộ luật Dân sự với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 12/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/7/2023 là 27 tháng. Việc nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn nộp 300.000đồng án phí đối với phần lãi Tòa án không chấp nhận và buộc bị đơn nộp 2.241.000đồng đối với số tiền bị buộc trả theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc ông Trần Văn L và bà Huỳnh Thị K có nghĩa vụ trả anh Nguyễn Minh T số tiền vốn 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng và lãi 44.820.000đồng (bốn mươi bốn triệu M trăm hai mươi ngàn đồng). Tổng cộng vốn lãi 244.820.000 (Hai trăm bốn mươi bốn triệu M trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm nếu người phải thi hành án chưa trả xong số tiền trên thì phải trả thêm lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Minh T nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 5.871.500đồng (năm triệu M trăm bảy mươi mốt ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0003874 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Còn lại 5.571.500đồng (năm triệu năm trăm bảy mươi mốt ngàn năm trăm đồng) hoàn trả lại anh Nguyễn Minh T.

Buộc ông Trần Văn L và bà Huỳnh Thị K nộp 2.241.000đồng (hai triệu hai trăm bốn mươi mốt ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện T;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án huyện U;
- Lưu hồ sơ vụ án.

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong